

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaplan® WP Tape-200

BĂNG CHỐNG THẤM DÙNG ĐỂ KẾT THÚC, CỐ ĐỊNH VÀ LÀM KÍN HỆ THỐNG MÀNG CHỐNG THẤM SIKAPLAN® WP

MÔ TẢ

Sikaplan® WP Tape-200 là băng chống thấm gốc PVC với một số đặc tính đã được cải tiến dùng để kết thúc và cố định hệ thống màng chống thấm Sikaplan® WP

ỨNG DỤNG

Sikaplan® WP Tape-200 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Như là một dải băng gốc PVC dùng để trám kín, có thể hàn nhiệt được lên các màng chống thấm Sikaplan® WP dòng 1100, 2101 và 2110.

Băng Sikaplan® WP Tape-200 được dùng để kết nối các màng chống thấm Sikaplan® WP lên các bề mặt hoặc nối với nhau ở các góc cạnh và vị trí kết thúc màng do đó duy trì độ kín nước cao. Nó được thiết kế đặc biệt để chống thấm cho các đường thông hầm với hiệu suất chống thấm đặc biệt, kết thúc hệ thống màng chống thấm Sikaplan® WP một cách an toàn, hiệu quả.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Phân bố lực bám dính rất tốt
- Chống thấm lâu dài
- Tối ưu hóa khả năng làm việc và việc hàn nối
- Tối ưu hóa tính dẻo, gia tăng cường độ kéo và độ giãn dài giữa các chiều
- Đàn hồi cả ở nhiệt độ thấp
- Ngăn không cho nước chảy ngang bên dưới

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Thí nghiệm kháng áp lực thủy tĩnh trên 245 ngày Sikaplan® WP Tape-200, MFPA, Báo cáo số B 16.14.047.06
- Thí nghiệm kháng áp lực thủy tĩnh trên 55 ngày Sikaplan® WP Tape-200, MFPA, Báo cáo số B 16.14.047.05

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Polyvinylchloride (PVC-P)	
Đóng gói	Kích thước cuộn	200mm (rộng) x 20m (dài)
Ngoại quan / Màu sắc	Sikaplan® WP Tape-200, các cuộn đồng nhất	
	Chiều dày	2 mm bao gồm 0,6 mm lớp tín hiệu
	Màu sắc	Lớp tín hiệu - màu trắng Lớp nền mặt dưới - màu đen
Độ dày	2,00 mm (-5 %/+10 %)	(EN 1849-2)
Hạn sử dụng	18 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Các cuộn phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên chưa mở, ở điều kiện khô ráo trong khoảng nhiệt độ từ +5 °C đến 35 °C. Tránh ánh sáng mặt trời, nước mưa, sương giá, v.v...Không xếp đè các pallet lên nhau trong quá trình lưu trữ, vận chuyển.	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ kéo	> 14 N/mm ²	(EN ISO 527)
Modul đàn hồi khi căng	≤ 20 N/mm ²	(EN ISO 527)
Độ giãn dài	≥ 300 % (phương dọc/ phương ngang)	(EN ISO 527)
Cường độ xé	≥ 42 kN/m (V = 50mm/phút)	(ISO 34 Method B)
Phản ứng với lửa	Loại E	(EN ISO 11925-2 / EN 13501-1)
Nhiệt độ làm việc	Tối thiểu -10 °C / Tối đa +35 °C	

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	<p>Hệ thống Sikaplan® WP Tape-200 bao gồm băng PVC cải tiến và chất kết dính gốc epoxy Sikadur®-731 hoặc Sikadur®-31 CF hoặc Sikadur-Combiflex®. Một cuộn băng gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none">Sikaplan® WP Tape-200 (rộng: 200 mm) <p>Các chất kết dính phù hợp Sikadur®-731 hoặc Sikadur®-31 CF bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">Sikadur®-731Sikadur®-31 CF (LP)Sikadur®-31 CF (N)Sikadur®-31 CF (R) <p>hoặc các loại chất kết dính phù hợp Sikadur-Combiflex®:</p> <ul style="list-style-type: none">Chất kết dính Sikadur-Combiflex® (N)Chất kết dính Sikadur-Combiflex® (R) <p>Lưu ý: Cấu hình hệ thống mô tả ở trên phải luôn luôn đầy đủ và không được thay đổi.</p> <p>Các sản phẩm phụ kiện khác:</p> <ul style="list-style-type: none">Hệ thống màng Sikaplan® WPDung dịch vệ sinh Sarna Seam Cleaner
Sự tương thích	Sikaplan® WP Tape-200 tương thích với các loại màng chống thấm dòng Sikaplan® WP 1100, Sikaplan® WP 2101 và Sikaplan® WP 2110

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	~1,0 kg/m chất kết dính Sikadur®-731 Lưu ý: Định mức trên là lý thuyết, định mức thực tế phụ thuộc vào độ nhám của bề mặt, kích thước cốt liệu bề mặt, chiều dày yêu cầu, v.v...
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +5 °C / Tối đa +55 °C Nếu thi công ở nhiệt độ môi trường dưới +5°, phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa đặc biệt theo quy định địa phương và theo hướng dẫn của Sika.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Bề mặt nền phải được chuẩn bị bằng các biện pháp cơ học thích hợp, ví dụ như bắn nhám, bề mặt phải không chứa bột xi măng, bê tông hỏng, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng và các thành phần dễ bong tróc phải được loại bỏ để đạt được bề mặt nhám, sạch sẽ. Bề mặt phải khô hoặc độ ẩm tối thiểu. Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn nhiệt độ điểm sương ít nhất là 3 độ C, tránh sự ngưng tụ. Thi công chất kết dính. Vui lòng tham khảo Tài liệu Kỹ thuật sản phẩm liên quan của các chất kết dính sẽ sử dụng.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Hàn nối băng Sikaplan® WP Tape-200

Vệ sinh mặt màu đen của băng Sikaplan® WP Tape-200 bằng dung dịch vệ sinh Sarna Seam Cleaner. Sử dụng khăn vải sạch thấm dung dịch Sarna Seam Cleaner để lau bề mặt Sikaplan® WP Tape-200. Không sử dụng bất kỳ dung môi nào khác để vệ sinh vì có thể làm giảm độ bám dính và các thông số hàn. Kiểm tra tính toàn vẹn của băng để đảm bảo băng không bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Loại bỏ phần hư hỏng nếu cần. Dùng bay thích hợp thi công chất kết dính Sikadur®-731 mới trộn lên trên bề mặt đã được chuẩn bị. Chiều dày lớp chất kết dính tối thiểu là 2 mm. Nên thi công chất kết dính nhiều hơn một chút.

Thi công băng Sikaplan® WP Tape-200 lên trên bề mặt chất kết dính trong thời gian mở của vật liệu. Ép mạnh băng, dùng rulo thích hợp lăn lên trên băng để cho không khí thoát hết ra ngoài. Băng Sikaplan® WP Tape-200 phải được tiếp xúc hoàn toàn với chất kết dính và phần chất kết dính trào ra 2 mép của băng phải được gạt đi.

Không cần có lớp chất kết dính bên trên bề mặt dọc mép của băng. Dùng cọ làm nhẵn bề mặt lớp chất kết dính Sikadur®-731 ở mép của băng Sikaplan® WP Tape-200.

Cần phải có các biện pháp cố định băng Sikaplan® WP Tape-200 khi thi công cho mặt đứng và trên đầu trong khi chất kết dính chưa khô để tránh hiện tượng bong tróc và đảm bảo khả năng bám dính cao.

Hàn nối băng Sikaplan® WP Tape-200

Băng Sikaplan® WP Tape-200 được hàn nối với nhau bằng mối hàn khí nóng. Mặt màu đen của băng phải được chà nhám bằng giấy nhám, và chỉ chà nhám khu vực sẽ hàn nối nếu không sẽ ảnh hưởng đến độ bám dính. Phải chà Sikadur®-731 lên khu vực đã được hàn để ngăn ngừa việc tạo thành đường dẫn nước, sau đó thi công Sikadur®-731 lên trên bề mặt bê tông. Chiều rộng mối nối chùng của Sikaplan® WP Tape-200 tối thiểu là 40-50 mm.

Các thông số hàn, ví dụ như tốc độ hàn, nhiệt độ hàn phải được thiết lập bằng cách hàn thử tại công trường trước khi bắt đầu thi công hàn nối.

Cài đặt cơ bản: nhiệt độ 420-480°C

Hàn nối bằng tay tại công trường được thực hiện theo 3 bước.

1. Hàn điểm mối nối chùng
2. Hàn trước: Hàn phần ngoài của khu vực nối chùng với chiều rộng 20 mm (sử dụng đầu hàn 20 mm), phần còn lại sẽ dùng đèn hàn hoàn thiện.
3. Hàn hoàn thiện: hàn phần còn lại của mối nối chùng. Lăn rulo song song và cách đầu hàn 20 mm để cho khí nóng thoát ra được. Lăn và ép mạnh rulo qua đường hàn.

Hàn nối băng Sikaplan® WP Tape-200 và màng Sikaplan® WP

Băng Sikaplan® WP Tape-200 và màng Sikaplan® WP phải sạch sẽ, khô ráo trước khi thi công hàn khí nóng. Khu vực hàn của băng Sikaplan® WP Tape-200 (mặt màu trắng) không được chà nhám hoặc dùng bất kỳ việc chuẩn bị nào khác. Có thể dùng Sarna Seam Cleaner để vệ sinh mặt màu trắng của Sikaplan® WP Tape-200 nếu bị bụi bẩn.

Các thông số hàn phải tuân theo hướng dẫn lắp đặt và thi công màng Sikaplan® WP PVC-P, hoặc hướng dẫn thi công Sikaplan® WP Tape-200. Các thông số hàn, ví dụ như tốc độ hàn, nhiệt độ hàn phải được thiết lập bằng cách hàn thử tại công trường trước khi bắt đầu thi công hàn nối.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Việc thi công lắp đặt phải được thực hiện một cách cẩn thận bởi các nhà thầu được Sika đào tạo và cấp chứng nhận, có kinh nghiệm trong việc thi công chống thấm cho các đường hầm và các cấu kiện ngầm. Các biện pháp phòng ngừa phải được thực hiện khi thi công trong điều kiện ướt, nhiệt độ dưới +5°C, và khi độ ẩm không khí trên 80%. Phải chứng minh sự hiệu quả của các biện pháp này. Luôn luôn đảm bảo sự thông khí trong lành, đặc biệt là khi làm việc (hàn) ở các phòng kín, và phải tuân thủ các quy định liên quan của địa phương. Màng chống thấm không ổn định với tia UV và không dùng để thi công lên các cấu kiện lộ thiên lâu dài với thời tiết và ánh sáng mặt trời.

Việc vệ sinh băng Sikaplan® WP Tape-200 chỉ được dùng duy nhất khăn vải thấm dung dịch vệ sinh Sarna Seam Cleaner.

Các thông số về độ bám dính của băng Sikaplan® WP Tape-200 được kiểm nghiệm với các loại chất kết dính Sikadur®-731 và Sikadur®-31 và Sikadur-Combiflex®. Không dùng với bất kỳ loại chất kết dính nào khác. Không sử dụng bất kỳ loại băng dính đánh dấu nào cho mặt màu đen của Sikaplan® WP Tape-200.

Tất cả các khuyến cáo khác phải được cân nhắc và tuân thủ, nếu không có thể làm giảm khả năng bám dính.

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Thi công của Sikaplan® WP Tape-200.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikaplan® WP Tape-200

Tháng Mười Hai 2019, Hiệu đính lần 01.02

02070315010000011

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Vật liệu này nằm trong danh mục được quy định trong khoản 3 của quy định Số 1907/2006 (REACH) của EC. Nó không chứa các chất dự kiến sẽ phát tỏa ra môi trường ở điều kiện bình thường hoặc các điều kiện chấp nhận được và có thể lường trước trong quá trình sử dụng. Tài liệu An toàn theo điều 31 với các quy định tương tự là không cần thiết để đưa sản phẩm ra thị trường, để vận chuyển hoặc để sử dụng. Tham khảo hướng dẫn an toàn ghi trong Tài liệu Kỹ thuật của sản phẩm. Dựa theo hiểu biết hiện tại của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (các chất gây quan ngại rất cao) được liệt kê trong phụ lục XIV của quy định (REACH) hoặc trong danh sách sản phẩm được công bố bởi Cơ quan Hóa chất Châu Âu có nồng độ trên 0.1 % (w/w).

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikaplan® WP Tape-200

Tháng Mười Hai 2019, Hiệu đính lần 01.02
02070315010000011

SikaplanWPTape-200-vi-VN-(12-2019)-1-2.pdf